

Số: 26/2019/BB-ĐHĐCĐ

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.3 (LILAMA 45.3, JSC)

Hôm nay, ngày 24 tháng 04 năm 2019, vào hồi 8h00 phút tại Hội trường Trụ sở Công ty Cổ phần Lilama 45.3 (Lô 4K, đường Tôn Đức Thắng, TP Quảng Ngãi) tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

I. THÀNH PHẦN

Hội đồng quản trị Công ty

- | | |
|-------------------------|--|
| 1. Ông: Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông: Hoàng Việt | Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc Công ty |
| 3. Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT - PhóTGD Công ty |
| 4. Ông: Cù Thanh Nghị | Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty |
| 5. Ông: Huỳnh Văn Thạch | Thành viên HĐQT |

Ban kiểm soát Công ty

- | | |
|----------------------------|--------------------------|
| 1. Bà: Phạm Thị Bích Hà | Trưởng Ban Kiểm soát |
| 2. Ông: Trần Ngọc Dũng | Thành viên Ban Kiểm soát |
| 3. Bà: Nông Thị Hồng Nhung | Thành viên Ban Kiểm soát |

II. NỘI DUNG

1. Đại hội do HĐQT Công ty Cổ phần LILAMA 45.3 điều hành.

Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- | | |
|------------------------|--|
| - Ông: Bùi Quốc Vương | Chủ tịch HĐQT Công ty |
| - Ông: Hoàng Việt | Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc Công ty |
| - Ông: Phạm Văn Thìn | Thành viên HĐQT - PhóTGD Công ty |
| - Ông: Cù Thanh Nghị | Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng Công ty |
| - Ông: Huỳnh Văn Thạch | Thành viên HĐQT Công ty |

*/ Đoàn Chủ tịch giới thiệu Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tổng số cổ đông trong danh sách Công ty đã gửi thư mời tham dự Đại hội là 259 cổ đông, nắm giữ 3.500.000 cổ phần biểu quyết.

Số lượng Cổ đông tham dự và cổ đông ủy quyền tham dự đại hội là 31 cổ đông, đại diện cho: 2.655.800 Cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 75,88% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, trong đó gồm:

+ Đại diện cổ đông Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP có 03 người sở hữu 1.429.000CP, chiếm 40,83% vốn điều lệ.

+ Đại diện cổ đông và nhóm cổ đông có 31 người, sở hữu 1.226.800 cổ phần, chiếm 35,05 % vốn điều lệ.

Theo khoản 1 Điều 141 Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và khoản 1 Điều 18 Điều lệ công ty, Công ty cổ phần Lilama 45.3 có đủ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

***/ Thư ký Đại hội gồm :**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu thư ký Đại hội gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu Phòng Tổ chức – hành chính
- Bà: Trần Thị Dung Phòng Tài chính - kế toán

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 31/31 cổ đông đại diện 2.655.800 Cổ phần, bằng 75,88% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Thư ký đại hội.

***/ Ban kiểm phiếu gồm các ông:**

Đoàn Chủ tịch giới thiệu Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Lê Ánh Thành TP Tổ chức – HC Trưởng Ban
- Ông: Nguyễn Văn Sơn Phòng Tài chính - kế toán Thành viên
- Ông: Bùi Văn Linh Phòng Tổ chức - hành chính Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 31/31 cổ đông đại diện 2.655.800 Cổ phần, bằng 75,88% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu Đại hội.

***/Thông qua Quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2019.**

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 31/31 cổ đông đại diện 2.655.800 Cổ phần, bằng 75,88% /vốn điều lệ, đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2018, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2019;

Đại hội nghe Ông Bùi Quốc Vương- Chủ tịch HĐQT Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2018, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2019 như sau:

PHẦN I: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

I./ Kết quả thực hiện KHSXKD năm 2018:

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 24/4/2018

1./ Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ %	
					TH 2018 so với KH	TH 2018 so với TH 2017
1.	Giá trị SXKD	Tr.đồng	525.857	149.440	28,4	34,6
2.	Tổng doanh thu	Tr.đồng	410.500	114.954	28,0	34,6
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.550	(28.894)	(1.864,2)	(1.930,4)
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	1.240	(28.911)	(2.331,6)	(6.727,7)
5.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	14.960	4.537	30,3	28,3
6.	Đầu tư, XDCB	Tr.đồng	12.700	80	0,6	1,5
7.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	119.045	40.476	34,0	89,5
8.	Tổng số Lao động	Người	1.170	397	33,9	52,9
9.	Thu nhập BQ (Trđ/Ng/tháng)	Tr.đồng	8.479	8.496	100,8	102,6
10.	Cổ tức	%	0			

*** Giải trình nguyên nhân các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận không đạt theo kế hoạch ĐHCĐ năm 2018 thông qua như sau:**

Trong năm 2018, Công ty chỉ ký được một số hợp đồng có giá trị thấp, chủ yếu tập trung hoàn thiện và quyết toán một số công trình cũ kéo dài, mất nhiều thời gian và tăng chi phí, việc bù giá cho phần phát sinh một số công trình không thực hiện được dẫn tới giá trị khối lượng nghiệm thu lên phiếu giá thấp không đạt so với kỳ vọng ban đầu của Công ty, vì vậy giá thành công trình cao hơn so với dự toán ban đầu nên lợi nhuận của một số công trình giảm, bên cạnh đó các thủ tục thanh toán kéo dài ảnh hưởng đến việc thu nợ, làm tăng thêm gánh nặng về chi phí lãi vay và các khoản chi phí khác cho công ty. Ngoài ra dự án giải quyết ngập do triều khu vực Thành phố Hồ Chí Minh có xét đến yếu tố biến đổi khí hậu (giai đoạn 1) là một dự án chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu của Công ty đã tạm dừng thi công, làm cho việc thu hồi vốn của dự án không thực hiện được tiếp tục gây rất nhiều khó khăn về tài chính, ảnh hưởng đến toàn bộ các chỉ tiêu tài chính của năm 2018.

2./ Công tác đầu tư phát triển năm 2018.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	KH năm 2018	TH năm 2018	Tỷ lệ %		Ghi chú
					TH /KH	TH năm 2018/TH năm 2017	
1.	DA khu bãi chứa thiết bị dịch vụ KT tại Dung Quất (GD1 + GD2)	19.392	1.000	0	0	-	

2.	DADT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020	16.232	3.000	80,7	2,7	3,2
3.	Thuê mua tài chính TSCĐ	27.593	8.700	-	0	-
	Tổng cộng	63.217	12.700	80,7	0,6	1,5

Trong năm 2018 trên cơ sở thực tế hoạt động SXKD, Công ty đã không triển khai đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị thi công như kế hoạch đã định, chỉ tập trung hoàn thiện hồ sơ mở rộng giai đoạn 2 nâng cấp cơ sở hạ tầng nhà xưởng dự án Khu bãi chứa thiết bị tại Dung Quất để mời đơn vị kiểm toán quyết toán dự án. Công tác đầu tư của Công ty luôn tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư.

3./ Công tác thoái vốn đầu tư ngoài ngành:

Căn cứ Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/2016/HĐCNCP-VSI ngày 27/06/2016 đã ký giữa Công ty Cổ phần Lilama 45.3 và Công ty Cổ phần thủy điện Chu Va. Tính đến ngày 31/12/2018, tình hình thực hiện thoái vốn như sau:

- Tổng giá trị chuyển nhượng: 26.112.000.000 đồng (2.611.200 cổ phần)
- Đã thanh toán: 5.000.000.000 đồng
- Số tiền còn phải trả: 21.112.000.000 đồng

Do Công ty Cổ phần thủy điện Chu Va gặp khó khăn về vốn nên chưa thanh toán dứt điểm số tiền thoái vốn còn lại theo điều khoản trong Hợp đồng đã ký, vì vậy Công ty Cổ phần Lilama 45.3 chưa hoàn thành kế hoạch thoái vốn như đã đề ra.

4./ Công tác tiếp thị đấu thầu:

- Trong năm 2018 thị trường công việc rất khó khăn nên Công ty chỉ ký thêm được 02 công trình có giá trị nhỏ bao gồm: Nhà máy thủy điện Sông Tranh 4: 18,7 tỷ đồng và Tháo lấp hiệu chỉnh thiết bị nhà máy thủy điện Định Bình: 0,6 tỷ đồng.

5./ Tình hình thực hiện các hợp đồng kinh tế:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình – Hạng mục	Giá trị hợp đồng (chưa bao gồm VAT)	Đã thực hiện lũy kế đến hết năm 2018	Chuyển tiếp năm 2019 và những năm tiếp theo
1.	Cung cấp, LD hệ thống thông gió điều hòa, LĐT BCKTC và đường ống Nm TĐ Trung Sơn	54.274	47.101	7.173
2.	Lắp đặt thiết bị cơ điện NM thủy điện Sông Tranh 3	19.968	7.625	12.342
3.	Lắp đặt thiết bị cơ điện Nm nhiệt điện Thái Bình	23.686	16.883	6.803
4.	Thiết kế, cung cấp, chế tạo TBCKTC Nm TĐ ĐăkRe	128.252	99.899	28.352
5.	Lắp đặt thiết bị cơ điện NM thủy điện ĐăkRe	25.637	5.127	20.509

6.	Chế tạo, cung cấp, LĐTBACKTC và đường ống áp lực NmTD Tad Chiad	12.603	11.639	963
7.	Lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy thủy điện Sơn Tây	7.205	1.039	6.166
8.	Khảo sát, thiết kế, xây dựng LĐTBACK công trình nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1 - 34 MW	19.418	9.421	9.997
9.	Lắp đặt thiết bị cơ điện NM thủy điện Sông Tranh 4	17.070	0	17.070
10.	Dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh	832.262	149.644	682.618
10.1	<i>TB05A: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống nhỏ dưới đê.</i>	6.396	0	6.396
10.2	<i>TB05B: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Cầu Kinh.</i>	3.751	0	3.751
10.3	<i>TB05C: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống Bà Bướm.</i>	3.852	0	3.852
10.4	<i>TB10: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Bến Nghé</i>	312.139	3.139	308.999
10.5	<i>TB15: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Tân Thuận</i>	112.861	20.668	92.193
10.6	<i>TB19: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Phú Xuân</i>	77.877	32.716	45.161
10.7	<i>TB22: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Muong Chuối</i>	182.194	43.166	139.027
10.8	<i>TB26: Cung cấp và Lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công hạng mục Cống kiểm soát triều Cây Khô</i>	133.189	49.953	83.236
	Cộng	1.140.887	348.563	792.324

6./ Công tác quản lý tài chính:

Đáp ứng vốn thi công: Trong năm 2018 Công ty đã xây dựng hạn mức tín dụng và bảo lãnh năm 2018 tại các tổ chức tín dụng như sau:

+ Ngân hàng ĐT&PT Quảng Ngãi: 701 tỷ đồng
 - Hạn mức tín dụng các công trình: 50 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 100 tỷ đồng.
 - Hạn mức tín dụng của 07 Hợp đồng kinh tế Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh (trừ hợp đồng Bến Nghé): 336 tỷ đồng và bảo lãnh: 215 tỷ đồng.

+ Ngân hàng NN&PTNT Đà Nẵng: 60 tỷ đồng
 - Hạn mức tín dụng: 40 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 20 tỷ đồng.

+ Ngân hàng SHB Khánh Hoà: 48,7 tỷ đồng
 - Hạn mức tín dụng: 16 tỷ đồng và hạn mức bảo lãnh: 32,7 tỷ đồng.

+ Đối với dự án đầu tư tài sản tăng cường năng lực thiết bị: Tổ chức tín dụng chưa chấp thuận cho vay đối với các dự án đã đầu tư, vì vậy Công ty đang thực hiện từ nguồn vốn khấu hao và vốn khác để đầu tư dự án.

+ Đến thời điểm hiện nay Công ty đã chi trả tiền lương đến hết tháng 12 năm 2018

+ Công tác công bố thông tin tài chính công khai, minh bạch, kiểm toán kịp thời vào thời điểm kết thúc năm tài chính theo đúng quy định.

7./ Công tác quyết toán và thu hồi vốn :

a, Công tác quyết toán:

+ *Quyết toán với Chủ đầu tư hoặc nhà thầu chính:* Trong năm 2018 đã quyết toán một số công trình như: Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn Thanh Hoá; nâng cấp kênh dẫn nước Nhà máy thủy điện Đăm Bô Lâm Đồng; Tháo lắp hiệu chỉnh thiết bị Nhà máy thủy điện Định Bình; lắp thiết bị cơ điện Nhà máy thủy điện Trung Thu.

Đang thực hiện đối chiếu và chuẩn bị quyết toán các công trình sau: Nhà máy thủy điện Đăkrosa; Nhà máy gang thép Thái Nguyên; Nhà máy thủy điện Trung Sơn, Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô, Nhà máy thủy điện Cẩm Thủy, Nhà máy thủy điện Tad Chiad...

b, Công tác thu hồi vốn công trình:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Diễn giải	KH năm 2018	TH Năm 2018	TH/KH (%)	Ghi chú
1.	Các công trình đã hoàn thành và chờ quyết toán bảo hành	63.797	52.370	82,1	
2.	Các công trình đang thi công	346.070	165.601	47,9	
3.	Các nguồn thu khác	4.751	4.246	89,4	
	Tổng cộng	414.618	222.218	53,6	

+ Một số công trình công tác nghiệm thu và thanh quyết toán còn chậm do nguyên nhân chủ quan như: Chưa triệt để, các phòng ban và đội công trình chưa phối hợp và bám sát vào thực tế thi công để gây sức ép cho Chủ đầu tư trong việc thanh toán và quyết toán, một số công trình Chỉ huy trưởng còn trông chờ ý lại cho phòng KT-KT quyết toán và nguyên nhân khách quan vướng mắc trong hồ sơ nghiệm thu lên phiếu giá như công trình Nhà máy thủy điện Tad Chiad và một số công trình cũ bao gồm: thủy điện Đăkrosa, thủy điện PleiKrông, thủy điện Khe Giông...

+ Công tác quyết toán, quản lý và thu hồi công nợ tồn đọng còn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên Công ty đã thu hồi được khoản nợ đọng là 3,2 tỷ đồng từ công trình Nhà máy thủy điện La La – tỉnh Quảng Trị, tiếp tục bám sát tình hình thanh quyết toán của Chủ đầu tư các dự án Hangar A75; Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy thủy điện Đăk Pô Cô để có phương án xử lý.

8./ Công tác tổ chức và công tác cán bộ:

- Tính đến thời điểm 31/12/2018 tổng số CBCNV - Người lao động là 355 người, sử dụng lao động bình quân trong năm từ 300 người đến 400 người, trong đó lao động nữ là 12 người, kỹ sư, kỹ thuật và cử nhân 86 người, đã thực hiện trả hết lương tháng 12 năm 2018 trước tết nguyên đán năm 2019, thu nhập bình quân của người lao động là 8,4 triệu/người/tháng.

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu bổ sung Ông Cù Thanh Nghị là thành viên Hội đồng quản trị thay cho Ông Huỳnh Lê Hòa nghỉ hưu theo chế độ, bầu bổ

sung bà Nông Thị Hồng Nhung là thành viên Ban kiểm soát thay cho Ông Nguyễn Mạnh Hưởng xin nghỉ vì lý do cá nhân, kể từ ngày 24/04/2018.

- Công ty đã tổ chức cho CBCNV tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn tại các công trường, đào tạo nhiều Công nhân hàn đạt chứng chỉ quốc tế, đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của công ty.

9./ Công tác an toàn và trang bị Bảo hộ LĐ, thực hiện chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ chế độ cho CBCNV- Người lao động trong Công ty như : Thi nâng bậc lương cho công nhân các ngành nghề, và nâng bậc lương cho CBCNV khối gián tiếp theo quy chế. Thực hiện đầy đủ chính sách BHXH, BHYT, BHTN và bảo hiểm tai nạn cho người lao động.

- Trợ cấp thường xuyên cho CBCNV ốm đau, gia đình khó khăn do bão lụt và tham gia công tác từ thiện xã hội, hàng năm đều có chính sách khen thưởng thành tích học giỏi cho con em cán bộ CNV - Người lao động trong Công ty.

- Công tác an toàn được duy trì thường xuyên, kịp thời trang bị Bảo hộ lao động cho người lao động vì vậy trong năm 2018 tại các công trình không có tai nạn lao động nào xảy ra.

PHẦN II: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2018

1./ Cơ cấu Hội đồng quản trị:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và năm 2018, đã bầu và thông qua thành viên HĐQT nhiệm kỳ 5 năm từ 2016-2021, đến thời điểm hiện tại cơ cấu Hội đồng quản trị Công ty như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	SLCP sở hữu & đại diện	Tỷ lệ %/VĐL	Ghi chú
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	574.000	16,40	Chuyên trách
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	580.000	16,57	Kiểm nhiệm TGD
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	385.000	11,0	Kiểm nhiệm PTGD
4,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	2.000	0,06	Kiểm nhiệm Kế toán trưởng
5,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	175.000	5,0	GĐ Công ty CP DVKT Việt Nam

2./ Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Tình hình tham dự các buổi họp của Hội đồng quản trị.

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1,	Bùi Quốc Vương	CT HĐQT	15	100%	
2,	Hoàng Việt	TV HĐQT	15	100%	
3,	Phạm Văn Thìn	TV HĐQT	15	100%	
4,	Huỳnh Lê Hoà	TV HĐQT	02	13%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ ngày 24/04/2018
5,	Cù Thanh Nghị	TV HĐQT	09	60%	Được bổ nhiệm TV HĐQT từ ngày 24/04/2018
6,	Huỳnh Văn Thạch	TV HĐQT	13	87%	Bận công việc (Có giấy uỷ quyền)

2.2 Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

- Tổng số các cuộc họp Hội đồng quản trị: 15 buổi họp
- Tổng số Nghị quyết/ Quyết định đã ban hành: 29
- Các cổ đông quan tâm tới nội dung các cuộc họp, Biên bản, Nghị quyết quyết định Công ty đã thực hiện Báo cáo quản trị năm 2018 và công bố trên trang website: www.lilama45-3.com.

3./ Kết quả giám sát hoạt động đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành.

Hội đồng quản trị cử các thành viên thường xuyên tham gia các cuộc họp giao ban (hàng tuần, hàng tháng) của Công ty do Tổng Giám đốc chủ trì để nắm bắt kịp thời, đầy đủ các hoạt động sản xuất của Công ty. Trên cơ sở đó Hội đồng quản trị đưa ra những ý kiến chỉ đạo kịp thời để Ban Tổng giám đốc Công ty đưa vào chương trình công tác điều hành sản xuất. Ngoài ra Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

3.1. Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2018 các chỉ tiêu chưa hoàn thành kế hoạch: doanh thu đạt 28% so với KH, lợi nhuận trước thuế âm 28,9 tỷ đồng, đầu tư XDCB đạt 0,6% so với KH, tổng quỹ lương đạt 34% so với KH, tổng số lao động đạt 33,9% so với KH.

3.2. Giám sát công tác tài chính:

Công tác tài chính được thực hiện theo đúng quy chế quản lý tài chính, việc hạch toán kế toán đúng chuẩn mực kế toán hiện hành. Chế độ lập và báo cáo tài chính được thực hiện đúng quy định.

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 24/4/2018

Tình hình tài chính tiếp tục gặp nhiều khó khăn, nguồn vốn phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh đôi khi chưa đáp ứng kịp thời cho công tác thi công, hiệu quả sử dụng vốn còn thấp; dư nợ tín dụng và chi phí tài chính/chi phí lãi vay ở mức cao. Tỷ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu ở mức cao (10,5 lần). Nhiều khoản nợ quá hạn chưa thu hồi được làm giảm khả năng thanh toán ngắn hạn, chưa thoái được vốn đầu tư ngoài Doanh nghiệp để bổ sung vốn lưu động ngắn hạn dẫn đến giảm hiệu quả hoạt động của đơn vị.

3.3. Giám sát công tác tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban tái cấu trúc Công ty thực hiện điều chỉnh và bổ sung đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 theo đúng quy định, nội dung chính như sau:

- Tiếp tục phát huy những ngành truyền thống, sở trường như thủy điện, nhiệt điện, và sẽ định hướng phát triển ngành nghề theo nhu cầu của thị trường.

- Tiếp tục tìm kiếm các nhà đầu tư để thoái toàn bộ vốn nhà nước (100%) theo chủ trương của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP, trên tinh thần khuyến khích CBCNV – Người lao động trong công ty mua lại để phát huy tối đa nội lực và không gây xáo trộn trong công tác quản lý và điều hành của Công ty.

- Tái cơ cấu các khoản đầu tư ra ngoài Doanh nghiệp: Công ty chưa giải quyết dứt điểm được việc thoái vốn ngoài ngành 21,2 tỷ đồng do vậy phải đẩy lùi tiến độ sang năm 2019.

- Mặt khác chỉ đạo tăng cường việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng quản trị, cũng như các Quy chế/Quy định/Quy trình thuộc thẩm quyền ban hành của Ban điều hành nhằm hoàn thiện Hệ thống quản trị trong nội bộ của Công ty cho phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh hiện nay của Công ty, cũng như tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

3.4. Giám sát các công tác khác.

+ Giám sát việc thực hiện nghị quyết và công bố thông tin.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ các cuộc họp định kỳ để chỉ đạo tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Doanh nghiệp theo đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết đã ban hành. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát thực hiện các nội dung sau:

+ Đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 vào ngày 24/04/2018 theo đúng quy định của pháp luật.

+ Đã thực hiện họp kiểm điểm Tổ đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP, tổ chức và các cá nhân liên quan đến kết quả SXKD năm 2017, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018.

+ Tích cực chỉ đạo và đôn đốc Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tuy nhiên việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2018 Công ty chưa hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận. Tình hình tài chính của Công ty còn nhiều khó khăn, việc nghiệm thu, thu hồi vốn chậm, công tác thanh quyết toán và bù giá còn kéo dài, chi phí ngày càng cao, thiếu hụt dòng tiền cho hoạt động SXKD, việc thanh toán các

khoản nợ ngân sách chưa kịp thời, dẫn tới kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 lỗ 28,9 tỷ đồng.

+ Hội đồng quản trị đã chỉ đạo công bố thông tin đúng hạn Báo cáo thường niên năm 2017; Báo cáo tài chính năm 2017, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018 đã được kiểm toán và các báo cáo, công bố thông tin khác theo đúng quy định của Luật chứng khoán.

+ Đã thực hiện nghiêm túc báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo các nội dung theo đúng Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP đầu tư vào doanh nghiệp khác.

+ Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm:

Thực hiện ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 quyết định lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2018 và cả năm 2018 cho công ty.

+ Cử người đại diện quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác:

Hội đồng quản trị đã cử Ông Hoàng Việt - Tổng giám đốc công ty là người đại diện của Công ty quản lý phần vốn của Công ty cổ phần Lilama 45.3 tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn.

+ Công tác đoàn thể:

Hội đồng quản trị đã tạo điều kiện để các hoạt động của Công Đoàn, Đoàn thanh niên và Ban nữ công trong các hoạt động phong trào văn hoá tại địa phương và nơi đơn vị đóng quân, tích cực thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tuyên truyền cho CBCNV làm việc và học tập theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng nếp sống văn hoá doanh nghiệp

Trong năm 2018, không nhận được ý kiến nào của cổ đông liên quan đến việc quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty.

4./ Báo cáo tiền lương và Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2018:

DVT : Đồng

TT	Họ và tên	Tiền lương, TN và thù lao năm 2018 (VNĐ)		
		Tiền lương	Thù lao	Tổng cộng
1.	Hội đồng quản trị (05 người)	952.462.124	103.500.000	1.055.962.124
2.	Ban kiểm soát (03 người)	376.481.863	42.000.000	418.481.863
3.	Thư ký HĐQT (01 người)	114.721.501	14.520.000	129.241.501
	Tổng cộng :	1.443.665.488	160.020.000	1.603.685.488

Ghi chú: Tiền lương của Chủ tịch HĐQT và Trưởng ban kiểm soát được chi trả theo mức lương chuyên trách, còn đối với chức danh khác được chi trả mức lương theo Quy chế tiền lương của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 24/4/2018

5./ Đánh giá chung về thuận lợi và khó khăn trong SXKD năm 2018:

***Thuận lợi:**

- Là một đơn vị có kinh nghiệm gần 30 năm trong lĩnh vực chế tạo kết cấu thép và lắp đặt máy móc thiết bị cho các công trình thủy điện, nhiệt điện, lọc hóa dầu và ngành công nghiệp khác.

Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP trong việc thanh quyết toán các công trình do Tổng công ty giao thầu.

- Sự đoàn kết nhất trí cao trong Ban lãnh đạo Công ty kết hợp chặt chẽ của các tổ chức Đoàn thể trong Công ty quyết tâm nỗ lực khắc phục mọi khó khăn.

*** Khó khăn:**

+ Về khách quan

Bước vào năm 2018, LILAMA 45.3 triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn như: Dự án chống ngập tại thành phố Hồ Chí Minh dừng thi công chưa triển khai lại và một số dự án đang trong giai đoạn bàn giao đã làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Mức độ cạnh tranh trên thị trường việc làm diễn ra ngày càng khốc liệt, nhiều đơn vị tư nhân tham gia chào giá, giá nhận thầu ngày càng thấp, chi phí đầu vào có xu hướng tăng, năng suất lao động vẫn đang trong quá trình cải thiện, hiệu quả kinh doanh còn thấp.

- Công tác quản lý điều hành doanh nghiệp:

Công tác quản lý Doanh nghiệp chưa đạt kết quả cao, việc quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh còn hạn chế, chưa quyết liệt mạnh mẽ trong công tác thu hồi công nợ và kiểm soát chi phí, đội ngũ kỹ sư, kỹ thuật và CBCNV - NLĐ còn thiếu kinh nghiệm và tay nghề. Mặt khác do đặc thù công việc của ngành lắp máy có tính chất nặng nhọc, vất vả hơn các ngành khác song lực lượng lao động luôn biến động nên khả năng đáp ứng về yêu cầu công việc chưa tốt dẫn đến năng suất lao động hiệu quả thấp.

- Công tác nghiệm thu, thanh toán các công trình

+ Vốn điều lệ thấp, do đó việc huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh gặp nhiều áp lực, chi phí tài chính tăng cao vì vậy đã giảm sự chủ động về vốn khi thi công các công trình.

+ Công tác bù giá và quyết toán kéo dài chưa được phê duyệt, còn treo trên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ chiếm tỷ trọng lớn trên chi phí SXKD dở dang cuối kỳ. Công ty chưa lường hết những yếu tố rủi ro, biến động từ bên ngoài nên công tác thi công, kiểm soát kỹ thuật và khối lượng phát sinh thực hiện chưa tốt, chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phải khắc phục sửa chữa với giá trị lớn.

+ Về chủ quan:

- Bộ máy quản trị phần lớn là kiêm nhiệm do vậy giữa chức năng lãnh đạo với nhiệm vụ chính là giám sát và quản lý điều hành chưa rõ ràng, do vậy việc đưa thông tin còn mang tính chủ quan và hạn chế.

- Kỹ sư kỹ thuật đa số mới tuyển dụng, chưa có kinh nghiệm thực tế và còn yếu về trình độ ngoại ngữ. Lực lượng thợ thường không ổn định thường ngại đi làm việc xa nhà, ngại làm các công việc nặng nhọc, điều kiện làm việc ngoài trời nên Công ty thường

xuyên phải tuyên dụng lao động mới làm phát sinh tăng thêm chi phí tuyên dụng và đào tạo, dẫn tới năng suất lao động chưa cao.

PHẦN III. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2019

I. KẾ HOẠCH SXKD & ĐTPT NĂM 2019.

Dự kiến doanh thu năm 2019 đạt 250 tỷ đồng được xây dựng trên cơ sở một số công trình chuyên tiếp từ năm 2018 như: Dự án chống ngập thành phố Hồ Chí Minh, Nhà máy thủy điện Sông Tranh 4; Nhà máy điện gió Trung Nam tỉnh Ninh Thuận và một số dự án mới, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp thực hiện trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2019.

	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	TH năm 2018	KH năm 2019	KH năm 2019 / TH năm 2018 (%)	Ghi chú
1.	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	149.440	275.000	184,0%	
2.	Doanh thu	Tr.đồng	114.954	250.000	217,5%	
3.	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(28.894)	120	(0,4%)	
4.	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	(28.911)	120	(0,4%)	
5.	Lỗ chuyển tiếp	Tr.đồng	(26.535)	(26.415)	99,5%	
6.	Nộp ngân sách NN	Tr.đồng	4.537	4.582	101,0%	
7.	Đầu tư, XD/CB	Tr.đồng	80	550	687,5%	
8.	Tổng quỹ lương	Tr.đồng	40.476	72.500	179,1%	
9.	Lao động bình quân	Người	397	695	175,1%	
10.	Thu nhập BQ/tháng	Tr.đồng	8.496	8.696	102,4%	
11.	Chia cổ tức	%	0	0		

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2019.

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Tổng giá trị dự án	Lũy kế TH đến 31/12/2018	KH năm 2019	Ghi chú
1.	DABT phương tiện thiết bị thi công đến năm 2020, chi tiết TSCĐ như sau	16.232	9.553	550	
	Tổng cộng	63.217	9.553	550	

3. Công tác thoái vốn đầu tư ngoài ngành:

Sang năm 2019, Công ty sẽ tìm mọi biện pháp nhằm hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Đầu tư Vĩnh Sơn theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các giải pháp để thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2019:

*** Đối với Hội đồng quản trị Công ty:**

+ Tiếp tục hoàn thiện quy chế nội bộ để hoạt động quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế, chỉ đạo triển khai Đề án tái cấu trúc giai đoạn 2019-2025 với mục tiêu của chương trình tái cấu trúc giai đoạn tới, chủ yếu gồm:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, quy trình quản lý để hoạt động của Công ty đạt hiệu quả cao hơn phù hợp với thực tiễn hoạt động.

- Đầu tư trang thiết bị, tài sản, phát triển năng lực chuyên sâu một số lĩnh vực kinh doanh mà công ty có thế mạnh và thị trường tiềm năng.

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường;

- Tăng quy mô về vốn và tài sản; đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Chờ ý kiến chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP trong việc giảm tỷ lệ nắm giữ vốn Điều lệ tại Công ty cổ phần Lilama 45.3.

+ Tập trung thực hiện có hiệu quả công tác quản trị trong các lĩnh vực chính, cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm phù hợp; Xây dựng và thực hiện đầu tư và hợp tác đầu tư hiệu quả; Duy trì các phiên họp định kỳ, các hoạt động kiểm tra để đánh giá kết quả hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành; Thường xuyên giám sát việc tuân thủ Luật pháp, tuân thủ Điều lệ, Quy chế/quy định nội bộ của Công ty và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị.

+ Chỉ đạo và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu, chào giá, mở rộng thị trường.

+ Chỉ đạo và phối hợp cùng Ban Tổng giám đốc thực hiện đổi mới phương thức quản lý và tổ chức sản xuất thi công, nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

+ Thực hiện tốt chế độ báo cáo, công bố thông tin kịp thời và củng cố công tác quan hệ với các cổ đông công ty.

*** Đối với Ban lãnh đạo Công ty:**

- Tiếp tục bám sát các chủ trương, chiến lược, định hướng và chỉ đạo của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam - CTCP để lãnh đạo, bám sát diễn biến thị trường công việc để điều hành hoạt động SXKD có hiệu quả, phù hợp với các mục tiêu chung.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, xây dựng giá thầu cạnh tranh nhằm mở rộng thị trường. Trong đó, chú trọng mở rộng thị trường thuộc phân khúc phù hợp với năng lực Công ty.

- Tập trung cải tiến việc tổ chức sản xuất và biện pháp thi công, đặt mục tiêu hiệu quả cao nhất, tiết kiệm thời gian, chi phí (nhân công, vật tư, máy...) lên hàng đầu, làm cơ sở hạ giá thành sản phẩm.

- Tiếp tục củng cố công tác khoán: khoán chi tiết theo từng phần việc, đơn giá khoán gắn với năng suất và định mức sử dụng lao động. Trên cơ sở việc khoán chi tiết đến đơn vị sản xuất, đơn vị thực hiện khoán sâu đến từng tổ/nhóm/người lao động.

- Nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng; thực hiện tuyển dụng và bố trí điều động nhân lực kịp thời; Bảo đảm chế độ trả lương gắn với năng suất lao động của mỗi cá nhân; thực hiện tốt các chế độ chính sách cho người lao động, cải thiện đời sống sinh hoạt, bảo đảm chế độ trả lương công bằng, phù hợp, kịp thời.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tăng năng suất lao động, tiết kiệm và kiểm soát tốt chi phí cho tất cả các quá trình: Biện pháp, kế hoạch, dự trù, lựa chọn nhà cung cấp, duyệt giá, mua sắm...

- Tập trung công tác thu hồi công nợ và xây dựng hạn mức tín dụng đáp ứng đầy đủ nguồn vốn cho công tác thi công.

- Đẩy mạnh thực hiện “Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị công ty giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025”.

- Ưu tiên tập trung thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo chế độ chính sách cho người lao động: Duy trì thường xuyên, đúng kỳ hạn các khoản nộp ngân sách Nhà nước, thuế và trích nộp BHXH.

Bước sang năm 2019, dự báo Công ty sẽ tiếp tục gặp những vấn đề khó khăn tồn tại từ các năm trước như: lỗ lũy kể từ năm 2018 chuyển sang, áp lực nợ xấu, hàng tồn kho cao, năng lực cạnh tranh và quản lý của doanh nghiệp còn yếu. Vì vậy, Hội đồng quản trị công ty tiếp tục chỉ đạo và thực hiện quyết liệt các giải pháp đã nêu trên, nâng cao hơn nữa ý thức tự lực, khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết, tập trung trí tuệ cố gắng hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT và Báo cáo kết quả SXKD và ĐTPT năm 2018, kế hoạch SXKD và ĐTPT năm 2019 như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 26/31 cổ đông, đại diện cho 2.446.900 cổ phần đồng ý, chiếm 69,91%/vốn điều lệ, đạt 92,13 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Với tỷ lệ 2/31 Cổ đông đại diện 191.700 cổ phần không đồng ý, chiếm 5,48 % /vốn điều lệ, tương đương 7,22% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 3/31 Cổ đông đại diện 17.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,49 % /vốn điều lệ, tương đương 0,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch của BKS năm 2019; Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán:

3.1 Đại hội nghe Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty trong năm 2018, kế hoạch công tác của Ban kiểm soát năm 2019.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 28/31 cổ đông, đại diện cho 2.638.600 cổ phần đồng ý, chiếm 75,39%/vốn điều lệ, đạt 99,35% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 3/31 Cổ đông đại diện 17.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,49 % / vốn điều lệ, tương đương 0,65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

3.2 Đại hội nghe Ông Cù Thanh Nghị - Kế toán trưởng Công ty trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

Do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 bị lỗ, vì vậy Công ty không lập phương án phân phối lợi nhuận năm 2018.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 28/31 cổ đông, đại diện cho 2.465.600 cổ phần đồng ý, chiếm 70,45%/vốn điều lệ, đạt 92,84% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 3/31 Cổ đông đại diện 190.200 cổ phần không có ý kiến, chiếm 5,43 % / vốn điều lệ, tương đương 7,16% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

4. Thông qua tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 06 tháng và cả năm 2019.

Đại hội đã nghe Bà Phạm Thị Bích Hà - Trưởng ban kiểm soát Công ty đọc tờ trình số 19/TT-HĐQT V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2019 và cả năm 2019. Hội đồng quản trị đã đề xuất lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 như sau:

1. Công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA).

- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY ACA

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty: Thực hiện các thủ tục để ký Hợp đồng kiểm toán với đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật, mức phí kiểm toán do Hội đồng quản trị quyết định.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 28/31 cổ đông, đại diện cho 2.624.100 cổ phần đồng ý, chiếm 74,97 %/vốn điều lệ, đạt 98,81% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 3/31 Cổ đông đại diện 31.700 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,91 % / vốn điều lệ, tương đương 1,19% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

5. Thông qua phê duyệt thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn - Thành viên HĐQT, Phó TGD đọc tờ trình số 21/TT-HĐQT V/v phê duyệt thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	Mức lương và thù lao tối đa (đ/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đồng)
A	TRƯỚC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG				160.230.000
I.	Hội đồng quản trị	05			99.600.000
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách	01			
+	Bùi Quốc Vương		24.000.000	03	72.000.000
2,	Thành viên HĐQT – kiêm nhiệm	04			
+	Hoàng Việt		2.300.000	03	6.900.000
+	Phạm Văn Thìn		2.300.000	03	6.900.000
+	Cù Thanh Nghị		2.300.000	03	6.900.000
+	Huỳnh Văn Thạch		2.300.000	03	6.900.000
II.	Ban kiểm soát	03			57.000.000
1,	Trưởng BKS chuyên trách	01			
+	Phạm Thị Bích Hà		15.500.000	03	46.500.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02			
+	Trần Ngọc Dũng		1.750.000	03	5.250.000
+	Nông Thị Hồng Nhung		1.750.000	03	5.250.000
III.	Thư ký HĐQT	01			3.630.000
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		1.210.000	03	3.630.000
B	SAU ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG				480.690.000

Biên bản Đại hội CĐ thường niên, ngày 24/4/2018

I.	Hội đồng quản trị				298.800.000
1,	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách	01			
+	Bùi Quốc Vương		24.000.000	09	216.000.000
2,	Thành viên HĐQT – kiêm nhiệm	04			
+	Hoàng Việt		2.300.000	09	20.700.000
+	Phạm Văn Thìn		2.300.000	09	20.700.000
+	Cù Thanh Nghị		2.300.000	09	20.700.000
+	Huỳnh Văn Thạch		2.300.000	09	20.700.000
II.	Ban kiểm soát				171.000.000
1,	Trưởng BKS chuyên trách	01			
+	Phạm Thị Bích Hà		15.500.000	09	139.500.000
2,	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02			
+	Trần Ngọc Dũng		1.750.000	09	15.750.000
+	Nông Thị Hồng Nhung		1.750.000	09	15.750.000
III.	Thư ký HĐQT	01			10.890.000
+	Nguyễn Thị Lệ Thu		1.210.000	09	10.890.000

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 26/31 cổ đông, đại diện cho 2.621.100 cổ phần đồng ý, chiếm 74,89 %/vốn điều lệ, đạt 98,69% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Với tỷ lệ 1/31 Cổ đông đại diện 2.000 cổ phần không đồng ý, chiếm 0,06 % /vốn điều lệ, tương đương 0,8% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 4/31 Cổ đông đại diện 32.700 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,93 % / vốn điều lệ, tương đương 1,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

6. Thông qua phê duyệt Tổng quỹ tiền lương năm 2019.

Đại hội đã nghe Ông Phạm Văn Thìn- Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 22/TT-HĐQT V/v phê duyệt tổng quỹ tiền lương năm 2019 như sau:

- 1, Doanh thu thực hiện: 250.000 triệu đồng
- 2, Lợi nhuận trước thuế: 120 triệu đồng
- 3, Đơn giá tiền lương chung: 290 đồng
- 4, Tổng quỹ lương thực hiện: 72.500 triệu đồng (có dự thảo xây dựng kế hoạch

tiền lương năm 2019 kèm theo)

(Cách tính Tổng quỹ lương = doanh thu x đơn giá tiền lương/1000 đồng doanh thu
= 250.000 triệu đồng x 290đồng/ 1000 đồng = 72.500 triệu đồng)

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 25/31 cổ đông, đại diện cho 2.446.100 cổ phần đồng ý, chiếm 69,89 %/vốn điều lệ, đạt 92,10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 6/31 Cổ đông đại diện 209.700 cổ phần không có ý kiến, chiếm 5,99 % / vốn điều lệ, tương đương 7,90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

7. Thông qua Tờ trình phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại công ty Cp Đầu tư Vĩnh Sơn

Đại hội đã nghe ông Huỳnh Văn Thạch- Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 23 /TT-HĐQT V/v Phê duyệt tiếp tục phương án thoái vốn tại công ty Cp Đầu tư Vĩnh Sơn như sau:

Công ty cổ phần Lilama 45.3 đã ký Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 03/2016/HĐCNCP-VSI ngày 27/06/2016 chuyển nhượng cho Công ty cổ phần thủy điện Chu Va về việc thoái vốn 26,1 tỷ đồng (bao gồm 25,6 tỷ đồng vốn gốc và 0,5 tỷ đồng tiền cổ tức năm 2014 trả bằng cổ phiếu) tại Công ty cổ phần đầu tư Vĩnh Sơn. Việc thoái vốn được chia làm 03 đợt:

+ Đợt 1: Chuyển tạm ứng 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) trước ngày 30/07/2016.

+ Đợt 2: Chuyển tạm ứng 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng chẵn) trước ngày 31/12/2016.

+ Đợt 3: Chuyển dứt điểm số tiền còn: 16.112.000.000 đồng (Mười sáu tỷ, một trăm mười hai triệu đồng chẵn) trước ngày 01/07/2017.

Đến thời điểm hiện nay Công ty cổ phần thủy điện Chu Va gặp khó khăn về tài chính do vậy chưa thanh toán số tiền: 21,1 tỷ đồng còn lại.

Trong năm 2019, nếu Công ty cổ phần thủy điện Chu Va không thực hiện tiếp Hợp đồng chuyển nhượng, Công ty tiến hành thanh lý hợp đồng và sẽ tìm kiếm các nhà đầu tư khác để tiếp tục thực hiện việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 45.3 xin phê duyệt kế hoạch thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

a, Phương án thoái vốn:

+ Tổng số cổ phần thực hiện: 2.111.200 cổ phần

+ Thời gian thoái vốn dự kiến: Trong năm 2019

b, Phương thức thoái vốn:

- Thực hiện theo các quy định hiện hành.

c, Bên nhận chuyển nhượng cổ phần:

- Bên nhận chuyển nhượng: Các cá nhân, tổ chức đầu tư trong nước và nước ngoài.

Số tiền dự kiến thu về: Theo giá thực tế chuyển nhượng

d, Phương án sử dụng số tiền thu được từ việc thoái vốn:

- Mục đích thoái vốn: Tăng cường năng lực tài chính, huy động vốn đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

- Kế hoạch sử dụng vốn: Ngay sau khi chuyển nhượng thành công.

e, Triển khai thực hiện:

Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Thực hiện việc thoái vốn và xử lý toàn bộ các phát sinh trong quá trình thoái vốn để việc chuyển nhượng vốn được hoàn tất, triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định có liên quan trong việc thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 27/31 cổ đông, đại diện cho 2.623.100 cổ phần đồng ý, chiếm 74,95 %/vốn điều lệ, đạt 98,77% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 4/31 Cổ đông đại diện 32.700 cổ phần không có ý kiến, chiếm 0,93 % / vốn điều lệ, tương đương 1,23% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

8. Thông qua sửa đổi Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực công ty.

Đại hội đã nghe Ông Huỳnh Văn Thạch - Thành viên HĐQT đọc tờ trình số 24/TT-HĐQT V/v phê duyệt điều chỉnh Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty giai đoạn 2018 - 2020, định hướng phát triển đến năm 2025 như sau:

I. Mục tiêu chiến lược của Công ty giai đoạn 2018 - 2020, định hướng phát triển đến năm 2025 như sau: (Có chi tiết các biểu kèm theo)

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu đến năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1.	Tổng giá trị SXKD	149.440	275.000	288.750
2.	Doanh thu	114.954	250.000	262.500
3.	Lợi nhuận trước thuế	(28.894)	120	5.700
4.	Lợi nhuận sau thuế	(28.911)	120	5.700
5.	Chuyển lỗ lũy kế	(26.535)	(26.415)	(20.715)
6.	Nộp NS nhà nước	4.537	4.628	4.674
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	81	550	5.500
8.	Tổng tài sản	553.456	553.356	554.260
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	47.830	47.951	53.651
10.	Tổng quỹ tiền lương	40.476	72.500	76.125
10.	Tổng số lao động	397	695	709
11.	Thu nhập BQ(Trđ/Người/tháng)	8,496	8,696	8,952
12.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0%	0%	0%

2. Các chỉ tiêu định hướng từ năm 2021 đến năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm thực hiện				
		2021	2022	2023	2024	2025
1.	Tổng giá trị SXKD	303.188	318.347	334.264	350.977	368.526
2.	Doanh thu	275.625	289.406	303.876	319.070	335.024
3.	Lợi nhuận trước thuế	6.270	6.897	7.587	8.346	9.181
4.	Lợi nhuận sau thuế	6.270	6.897	7.579	6.677	7.345
5.	Chuyên lỗ (-) hoặc lãi (+) lũy kế	(14.445)	(7.548)	31	6.708	8.048
6.	Nộp NS nhà nước	4.674	4.721	4.768	4.816	4.864
7.	Đầu tư xây dựng cơ bản	5.775	6.064	6.367	6.685	7.019
8.	Tổng tài sản	554.651	554.798	555.537	555.187	556.565
9.	Tổng vốn chủ sở hữu	84.921	91.818	99.397	106.074	110.085
10.	Tổng quỹ tiền lương	79.931	83.928	88.124	92.530	97.157
11.	Tổng số lao động	723	737	752	767	782
12.	Thu nhập BQ (Trđ/Người/tháng)	9,215	9,486	9,765	10,052	10,348
13.	Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	0	0	5%	5%

II. Tái cấu trúc của chủ sở hữu:

** Dự kiến tăng vốn điều lệ giai đoạn 2018-2021 phương án phát hành như sau:*

Thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng giai đoạn 2018-2021, Công ty chỉ thực hiện tăng vốn điều lệ sau khi Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP đã thoái toàn bộ vốn tại Lilama 45.3.

Các cổ đông đã thảo luận và biểu quyết thông qua như sau:

- Cổ đông đồng ý: Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 24 /31 cổ đông, đại diện cho 2.455.100 cổ phần đồng ý, chiếm 69,86 %/vốn điều lệ, đạt 92,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

- Cổ đông không đồng ý: Không

- Cổ đông không có ý kiến: Với tỷ lệ 7/31 Cổ đông đại diện 210.700 cổ phần không có ý kiến, chiếm 6,02 % / vốn điều lệ, tương đương 7,93 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự.

9. Đại Hội thảo luận:

** Ông Phùng Văn Quý – Đại diện Công ty CP phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc*

- Với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 bị lỗ 28,9 tỷ đồng, Đại diện cho một cổ đông lớn trong Công ty cổ phần Lilama 45.3, Tôi đang giữ chức vụ quản lý tại doanh nghiệp vì vậy rất thông cảm và chia sẻ những khó khăn của công ty trong giai đoạn hiện nay. Đề nghị Ban lãnh đạo công ty đưa ra các giải pháp như thế nào để hoàn thành kế hoạch SXKD 2019 và các năm tiếp theo;

- Đề nghị Ban Lãnh đạo Công ty báo cáo cụ thể hơn về nội dung Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị Công ty

*** Ông : Nguyễn Đăng Hội đại diện Công ty CP SX & TM Hoàng Đạt.**

Đề nghị Ban lãnh đạo Công ty xem xét lại giá trị hàng tồn kho cuối kỳ còn cao, đang chiếm tỷ trọng lớn trên tổng tài sản công ty.

*** Ông Huỳnh Văn Thạch – TV HĐQT Công ty**

- Việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 với lợi nhuận 120 triệu đồng là khó khả thi, do chi phí SXKD dở dang của dự án Hangar A75 và gang thép Thái Nguyên trên 80 tỷ đồng, nếu không được bù giá mà thực hiện quyết toán sẽ làm âm vốn chủ sở hữu thêm nữa của Công ty.

- Ban điều hành công ty cần xây dựng lại cơ cấu tổ chức bộ máy cho tinh gọn để có thể giảm các khoản chi phí đồng thời nâng cao được năng suất lao động.

*** Ông : Hoàng Việt – TV HĐQT – Tổng giám đốc Công ty**

Sau khi nghe kiến đóng góp của các cổ đông, Ban điều hành công ty xin cảm ơn và tiếp thu các ý kiến. Đồng thời xin đưa ra các giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD như sau:

- Đối với tái cấu trúc sở hữu: Tổng công ty Lắp máy Việt Nam – CTCP có chủ trương thoái toàn bộ vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Lilama 45.3, việc thoái vốn sẽ theo các quy định hiện hành, các quý cổ đông quan tâm xin liên hệ với Ban lãnh đạo công ty.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy: Hiện nay bộ phận gián tiếp công ty đáp ứng đủ phục vụ cho khối lượng công việc, công ty sẽ tiếp tục sắp xếp, cơ cấu bộ máy tinh gọn và hoạt động hiệu quả.

- Hiện nay dự án chống ngập tại TP Hồ Chí Minh đã triển khai lại, khi Chủ đầu tư giải quyết được các vướng mắc trong hồ sơ thanh toán thì công ty sẽ hoàn tất hồ sơ nghiệm thu lên phiếu giá, kết chuyển sang doanh thu và nợ phải thu, vì vậy sẽ làm giảm chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối kỳ của dự án.

10. Thông qua Biên bản Đại hội

Đại hội nghe Ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản Đại hội.

Nội dung Biên bản này đồng thời là Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Lilama 45.3.

Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% cổ đông có mặt tán thành bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.


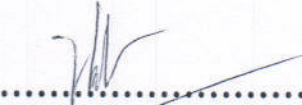
Đại hội bế mạc vào hồi 11h30' cùng ngày.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông: Bùi Quốc Vương 
- Ông: Hoàng Việt 
- Ông: Phạm Văn Thìn 
- Ông: Cù Thanh Nghị 
- Ông: Huỳnh Văn Thạch 



BAN THƯ KÝ

- Bà: Nguyễn Thị Lệ Thu 
- Bà: Trần Thị Dung 

.....
C P N A